

Bản án số: 130/2021/HSST

Ngày 24/8/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VỖ, TỈNH BẮC NINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Liên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Tuyên

Ông Trịnh Văn Toán

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hòa, thư ký Tòa án nhân dân huyện QV.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện QV tham gia phiên tòa: Ông Phùng Đức Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện QV, tỉnh BN, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 134/2021/HSST ngày 04 tháng 8 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 134/2021/QĐXXST - HS ngày 13 tháng 8 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện QV, đối với bị cáo:

Nguyễn Đức T, sinh năm 1990; Giới tính: Nam; HKTT: Thôn G, xã VH, huyện QV, tỉnh BN; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Học vấn: 11/12; Con ông Nguyễn Đức S và con bà Nguyễn Thị N; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai; Vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1994 (Đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2014.

Tiền án: Bản án số 57/2019/HSST ngày 28/02/2019 của Tòa án nhân dân thành phố BN, tỉnh BN xử phạt 18 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Chấp hành xong án phí ngày 02/5/2021, chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/02/2020.

- Tiền sự: Ngày 14/01/2019, bị Công an thành phố BN, tỉnh BN xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo chưa chấp hành.

- Nhân thân: Bản án số 114/2017/HSST ngày 26/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện QV, tỉnh BN xử phạt 04 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 tháng về tội “Đánh bạc” theo khoản 1, Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999. Chấp hành xong án phí, hình phạt bổ sung ngày 17/8/2017.

- Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/5/2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh BN. Có mặt tại phiên tòa.

* *Người bị hại:* Chị Mai Thị D, sinh năm 1998 (vắng mặt)

HKTT: Thôn Lạc Xá, xã QT, huyện QV, tỉnh BN

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Lại Hữu Tuấn, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Địa chỉ: Nghiêm Thôn, thị trấn Phố Mới, huyện QV, tỉnh BN

2. Ông Nguyễn Đức S, sinh năm 1963 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn G, xã VH, huyện QV, tỉnh BN

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 25/5/2021, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện QV nhận đơn trình báo của chị Mai Thị D về việc: Khoảng 07 giờ ngày 25/5/2021, chị D đi xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave an pha màu trắng xanh đen bạc, BKS 99E1 - 484.78 đến Công ty TNHH Suga Việt Nam thuộc thôn QT, xã QT, huyện QV, tỉnh BN làm việc. Khi đến công ty, chị D để xe tại khu vực nhà xe của công ty rồi vào công ty làm việc đến 20 giờ cùng ngày thì tan ca, chị D ra lấy xe để đi về thì phát hiện bị kẻ gian trộm cắp.

Cùng ngày 25/5/2021, Nguyễn Đức T đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện QV đầu thú khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 25/5/2021, T đến công ty TNHH Suga Việt Nam làm việc. Khi đi qua khu vực nhà xe của công ty, T phát hiện 01 chìa khóa xe mô tô dưới nền nhà xe, cạnh chiếc xe mô tô Honda Wave anpha màu trắng xanh đen bạc, BKS 99E1 - 484.78 của chị D. T biết là chìa khóa xe mô tô của chị D làm rơi (T có quen biết chị D) nên cầm chìa khóa mang để trên mặt bàn trong nhà ăn của công ty ở gần đó rồi vào phòng làm việc. Đến khoảng 09 giờ 20 phút, do cần tiền tiêu sài cá nhân và biết được công ty đang thực hiện phòng chống dịch Covid - 19, công nhân ra vào công ty không cần vé nên T đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô của chị D mang đi cầm cố, T đi vào nhà ăn cầm chìa khóa xe mô tô T để trước đó đi ra nhà xe tra chìa khóa vào ổ khóa điện xe của chị D vặn theo chiều kim đồng hồ thì mở được khóa điện. Sau đó, T điều khiển xe mô tô ra cổng chính của công ty thì gặp anh D Quang Tuấn là bảo vệ của công ty, anh Tuấn hỏi T “Đi đâu đấy”, T trả lời “Cháu mượn xe đi mua thức ăn”. Do công nhân của công ty được cho tạm nghỉ để thực hiện công tác phòng chống dịch chỉ có khoảng 7 - 10 công nhân đi làm nên công ty không phát vé xe cho công nhân ra, vào công ty, việc anh Tuấn hỏi T “Đi đâu đấy” là do quen biết nên hỏi thăm nhau.

Khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, bà Nguyễn Thị Lanh (là mẹ chị D) đến công ty gặp anh Tuấn nói chị D đi làm có để xe mô tô tại nhà xe của công ty nhưng quên chưa rút chìa khóa và nhờ anh Tuấn kiểm tra giữ hộ chìa khóa. Anh Tuấn đồng ý rồi đi vào nhà xe kiểm tra thì phát hiện chiếc xe mô tô của chị D chính là chiếc xe mô tô T vừa đi nên anh Tuấn có gọi điện thoại cho T bảo mang xe về công ty trả cho chị D thì T nói “Chú yên tâm, không mất được” rồi tắt máy. Sau đó, anh Tuấn có gọi điện thoại cho T nhiều lần nhưng không liên lạc được. Sau khi lấy được xe của chị D, T điều khiển xe đến nhà anh Lại Hữu Tuấn, sinh năm 1988 ở thôn Nghiêm Thôn, thị trấn Phố Mới, huyện QV, tỉnh BN hỏi vay 5.000.000 đồng để đi lo công việc gia đình. Do T là người quen nên anh Tuấn đồng ý và đưa cho T 5.000.000 đồng. Sau khi vay được tiền, T nhờ anh Tuấn giữ hộ xe, anh Tuấn đồng ý. Số tiền T vay của anh Tuấn, T đã dùng vào việc tiêu sài cá nhân hết.

Ngày 25/5/2021, anh Lại Hữu Tuấn sau khi biết chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave an pha màu trắng xanh đen bạc, BKS 99E1 - 484.78, số máy: JA39E1080427, số khung: 3911KY221559 mà Nguyễn Đức T nhờ giữ hộ và 01 chìa khóa dài 8 cm có núm cầm bằng nhựa màu đen dài 3 cm, phần kim loại màu trắng hình bẹt dài 5 cm cắm ở ổ khóa điện của xe có liên quan tới hành vi phạm tội nên đã giao nộp cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện QV để xử lý theo quy định.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 33/KL-HĐĐGTS ngày 26/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện QV kết luận: *01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave an pha, màu trắng xanh đen bạc, BKS 99E1 - 484.78 đã qua sử dụng, tại thời điểm yêu cầu định giá có trị giá 10.500.000 đồng.*

*** Về xử lý vật chứng:**

Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave an pha màu trắng xanh đen bạc, BKS 99E1 - 484.78 và 01 chìa khóa xe mô tô là tài sản của chị Mai Thị D. Ngày 15/6/2021, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện QV đã trả lại tài sản cho chị Mai Thị D.

*** Về trách nhiệm dân sự.**

Chị Mai Thị D đã nhận lại tài sản của mình và không yêu cầu, đề nghị gì về trách nhiệm dân sự.

Đối với số tiền 5.000.000 đồng mà Nguyễn Đức T vay của anh Lại Hữu Tuấn. Quá trình điều tra ông Nguyễn Đức S (bố của T) đã trả cho anh Tuấn số tiền 5.000.000 đồng, anh Tuấn đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện QV, Nguyễn Đức T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 101/CT-VKSQV ngày 04/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện QV truy tố Nguyễn Đức T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện QV phân tích lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với vật chứng thu giữ được và toàn bộ các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cũng như xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Nguyễn Đức T từ 14 tháng đến 18 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 25/5/2021 là ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhận tội không tham gia tranh luận đối với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 25/5/2021, tại nhà để xe của công ty TNHH Suga Việt Nam thuộc thôn QT, xã QT, huyện QV, tỉnh BN, Nguyễn Đức T có hành vi lén lút trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave an pha màu trắng xanh đen bạc, BKS 99E1 - 484.78 trị giá 10.500.000 đồng của chị Mai Thị D. Hiện tài sản đã được thu hồi trả cho người bị hại.

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, vật chứng thu giữ được cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ. Do vậy, có đủ cơ sở kết luận Nguyễn Đức T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người trưởng thành nhưng không chịu lao động mà muốn được hưởng lợi từ thành quả lao động của người khác để thỏa mãn nhu cầu của mình. Hành vi của bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, vì mục đích vụ lợi. Do vậy, cần thiết phải xử bị cáo mức án nghiêm trọng xứng với hành vi của bị cáo.

Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo có nhân thân xấu, hiện có 01 tiền sự và 01 tiền án. Đối với bản án số 57/2019 ngày 28/02/2019 của Tòa án nhân dân thành phố BN phạt 18 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/02/2020, chấp hành xong phần án phí ngày 02/5/2021 nên bị cáo chưa được xóa án tích. Lần phạm tội này của bị cáo được xác định là “tái phạm” và bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối lỗi. Sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, tài sản bị cáo chiếm đoạt đã thu hồi và cho người bị hại, đồng thời bị cáo tác động đến gia đình trả tiền cho người có quyền, nghĩa vụ liên quan nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo đã bị pháp luật giáo dục, cải tạo nhiều lần nhưng không sửa đổi, thể hiện bị cáo là người coi thường pháp luật, khó giáo dục. Do đó, cần xử bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo sửa đổi lỗi lầm, tu dưỡng trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

- Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là lao động tự do, công việc và thu nhập không ổn định nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo là phù hợp.

- Trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt của chị Mai Thị D đã được thu hồi và trả cho người bị hại. Chị D đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không đặt ra giải quyết.

Đối với số tiền 5.000.000 đồng mà Nguyễn Đức T vay của anh Lại Hữu Tuấn. Quá trình điều tra ông Nguyễn Đức S (bố của T) đã trả cho anh Tuấn số tiền 5.000.000 đồng, anh Tuấn đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự. Tại phiên tòa ông S xác định số tiền 5.000.000đ, ông trả anh Tuấn giúp T và ông không yêu cầu T phải trả lại số tiền này cho ông. Ngoài ra, anh Lại Hữu Tuấn là người đã nhận trông giữ chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave an pha màu trắng xanh đen bạc, BKS 99E1 - 484.78 của Nguyễn Đức T. Anh Tuấn không biết chiếc xe mô tô trên là do T trộm cắp. Do đó, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện QV không xử lý là phù hợp pháp luật.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Đức T 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 25/5/2021 là ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo. Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Đức T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh, VKS tỉnh BN;
- Trại tạm giam công an tỉnh BN;
- Sở Tư pháp BN;
- Viện kiểm sát, Công an huyện QV;
- Thi hành án huyện QV;
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Liên